



**NGHỊ ĐỊNH 293/2026/NĐ-CP
HƯỚNG DẪN THỰC THI
CÔNG ƯỚC LA HAY VỀ
MIỄN HỢP PHÁP HÓA ĐỐI VỚI
GIẤY TỜ CÔNG CỦA NƯỚC NGOÀI
(CÔNG ƯỚC APOSTILLE)**

09/09/2026

MỤC LỤC

I. Tổng quan

II. Chứng nhận Apostille

III. Cấp chứng nhận Apostille đối với giấy tờ công của Việt Nam

IV. Miễn HPHLS và sử dụng tại Việt Nam đối với giấy tờ công của quốc gia thành viên Công ước

V. Điều khoản thi hành





TỔNG QUAN



1. Tổng quan

- ❖ Nghị định 293/2026/NĐ-CP (“**NĐ 293**”) được Chính phủ ban hành ngày 23/07/2026, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/09/2026.
- ❖ NĐ 293 gồm 5 Chương, 37 Điều:

Chương 1: Những quy định chung

Chương 2: Cấp chứng nhận Apostille đối với giấy tờ công của Việt Nam

Chương 3: Miễn hợp pháp hóa lãnh sự và sử dụng tại Việt Nam đối với giấy tờ công của quốc gia thành viên Công ước

Chương 4: Quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân về thực thi Công ước Apostille

Chương 5: Điều khoản thi hành



1. Tổng quan

❖ Quá trình Việt Nam gia nhập Công ước Apostille

- | | | |
|---------------------|---|--|
| 12/12/2025 | 1 | Chính phủ ban hành Nghị quyết 407/NQ-CP, đồng ý gia nhập Công ước Apostille và ủy quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ký Văn kiện gia nhập. |
| 31/12/2025 | 2 | Văn kiện gia nhập của Việt Nam được lưu chuyển tại Bộ Ngoại giao Hà Lan; đồng thời thông báo tới hơn 125 quốc gia thành viên. |
| 13/01/2026 | 3 | Bộ ngoại giao Hà Lan thông báo chính thức về việc Việt Nam nộp Văn kiện gia nhập Công ước Apostille. |
| 25/02/2026 | 4 | Phó thủ tướng Chính phủ, ông Bùi Thanh Sơn, đã ký QĐ 330/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước Apostille. |
| Trước
15/06/2026 | 5 | Theo QĐ 330/QĐ-TTg thì Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương có liên quan trình Chính Phủ Nghị định hướng dẫn thi hành Công ước Apostille trước 15/06/2026 |
| 23/07/2026 | 6 | Chính phủ đã ban hành NĐ 293 quy định việc triển khai Công ước Apostille tại Việt Nam. |
| 11/09/2026 | 7 | Mốc hiệu lực: NĐ 293 có hiệu lực. |



Văn kiện gia nhập Công ước Apostille của Việt Nam


MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

INSTRUMENT OF ACCESSION

WHEREAS the Convention on Abolishing the Requirement of Legalisation for Foreign Public Documents (hereinafter referred to as "the Convention") was done at The Hague on 5 October 1961 and entered into force on 24 January 1965;

AND WHEREAS, in accordance with Article 12 of the Convention, any State not referred to in Article 10 may accede to the Apostille Convention after it has entered into force, by depositing its instrument of accession with the Ministry of Foreign Affairs of the Kingdom of the Netherlands, acting as Depositary; such accession shall have effect as between the acceding State and those Contracting States which have not raised an objection to its accession within six months after the receipt of the notification by the Depositary.

NOW THEREFORE, the Socialist Republic of Viet Nam, having considered the Convention, hereby accedes to it and undertakes faithfully to perform and carry out the stipulations therein contained.

NOTE THAT, upon acceding to the Convention, the Socialist Republic of Viet Nam, in accordance with Article 6 of the Convention, designates the following Competent Authorities to issue Apostilles:

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Viet Nam:

1. The Consular Department (Headquarters in Hanoi);
2. Ho Chi Minh City's Department for External Relations.

IN WITNESS WHEREOF, I have signed and sealed this Instrument of Accession.

DONE at Ha Noi, on 1st December 2025


LE HOAI TRUNG
MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS

II. CHỨNG NHẬN APOSTILLE

APOSTILLE
(Convention de La Haye du 5 octobre 1961)

1. Country: Cyprus

This public document

2. has been signed by Georgios Triftarides

3. acting in the capacity for Registrar of Companies

4. bears the seal/stamp of Department of Registrar of Companies and Intellectual Property, Ministry of Energy, Commerce and Industry

Certified

5. at APOSTILLE - MIPO

6. the 02/06/2022

7. by Ellada Demosthenous

8. No [REDACTED]

9. Seal/stamp:

10. Signature:


For Permanent Secretary
Ministry of Justice and Public Order
56841583





2.1. Chứng nhận Apostille

- ✓ **“Chứng nhận Apostille”** là chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của Quốc gia thành viên Công ước cấp để xác nhận nguồn gốc của giấy tờ công, gồm tính xác thực của chữ ký, chức danh, thẩm quyền của người ký và con dấu hoặc dấu đóng trên giấy tờ công (nếu có), theo quy định tại Điều 4 NĐ 293. *(Điều 3.2 NĐ 293)*.
- ✓ Nội dung chứng nhận Apostille: *(Điều 4 NĐ 293)*
 - ✓ Chứng nhận Apostille xác nhận nguồn gốc của giấy tờ công, gồm tính xác thực của chữ ký, chức danh, thẩm quyền của người ký và con dấu hoặc dấu đóng trên giấy tờ công (nếu có).
 - ✓ Chứng nhận Apostille không xác nhận nội dung, hình thức của giấy tờ công



Giấy tờ công (Điều 3.3 NĐ 293)

- ✓ **“Giấy tờ công”** là giấy tờ, tài liệu được lập dưới dạng bản giấy hoặc dữ liệu điện tử bởi cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền theo pháp luật của nước nơi giấy tờ được lập, trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo pháp luật của nước đó, bao gồm:
 - ✓ giấy tờ do cơ quan hoặc người có thẩm quyền thuộc tòa án hoặc cơ quan tư pháp lập;
 - ✓ giấy tờ hành chính;
 - ✓ văn bản công chứng;
 - ✓ chứng nhận chính thức trên giấy tờ được ký với tư cách cá nhân.



2.2. Yêu cầu cấp chứng nhận Apostille (Điều 5 NĐ 293)

- ✓ Giấy tờ công của Việt Nam:
 - ✓ Được cấp chứng nhận Apostille theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân để sử dụng tại Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam.
 - ✓ Việc cấp chứng nhận Apostille là không bắt buộc nếu giấy tờ công đó được miễn hoặc không yêu cầu chứng nhận, xác thực theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo pháp luật, thực tiễn đang được áp dụng tại nước nơi giấy tờ được sử dụng.
 - ✓ Việc cấp chứng nhận Apostille không thay thế việc công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật trong trường hợp giấy tờ công đó được sử dụng tại Việt Nam.



2.2. Yêu cầu cấp chứng nhận Apostille (Điều 5 NĐ 293)

- ✓ Để được sử dụng tại Việt Nam, giấy tờ công của Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam:
 - ✓ Phải được cấp chứng nhận Apostille;
 - ✓ Trừ giấy tờ bị từ chối theo quy định tại Điều 26 NĐ 293 hoặc trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc pháp luật và thực tiễn tại Việt Nam có quy định miễn hoặc không yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự hoặc thủ tục chứng nhận khác đối với loại giấy tờ đó.



2.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng (Điều 5 NB 293)

01	ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ	→	02	APOSTILLE	→	03	CHỨNG NHẬN LÃNH SỰ / HPHLS
	TH điều ước quốc tế mà VN là thành viên có quy định đơn giản hơn hoặc miễn chứng nhận, thì quy định của điều ước được ưu tiên áp dụng.			Áp dụng đối với giấy tờ công lưu thông giữa Việt Nam và quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam			Áp dụng đối với giấy tờ công lưu thông trong quan hệ với quốc gia (i) không phải là quốc gia thành viên Công ước hoặc (ii) phản đối việc gia nhập Công ước của VN *

Giấy tờ công đã được chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự vẫn được cấp chứng nhận Apostille để sử dụng tại Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam và ngược lại.

* Có 03 quốc gia sau: Cộng hòa Séc, Áo và Đức phản đối việc Việt Nam gia nhập Công ước Apostille
<https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/status-table/notifications/?csid=1557&disp=type>



CẤP CHỨNG NHẬN APOSTILLE ĐỐI VỚI GIẤY TỜ CÔNG CỦA VIỆT NAM



3.1 Giấy tờ công của Việt Nam thuộc phạm vi cấp chứng nhận Apostille (Điều 10 ND 293)

Giấy tờ do cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng, thi hành án lập, ban hành hoặc chứng nhận theo quy định của pháp luật qua các thời kỳ

bản án, quyết định, văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra

quyết định, biên bản, văn bản của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án hình sự

vi bằng và các văn bản khác do Thừa phát lại, Thừa hành viên lập khi thực hiện nhiệm vụ



3.1 Giấy tờ công của Việt Nam thuộc phạm vi cấp chứng nhận Apostille

(Điều 10 ND 293)

Giấy tờ hành chính do cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền lập, cấp hoặc chứng nhận theo quy định của pháp luật

Giấy tờ về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi

Phiếu lý lịch tư pháp

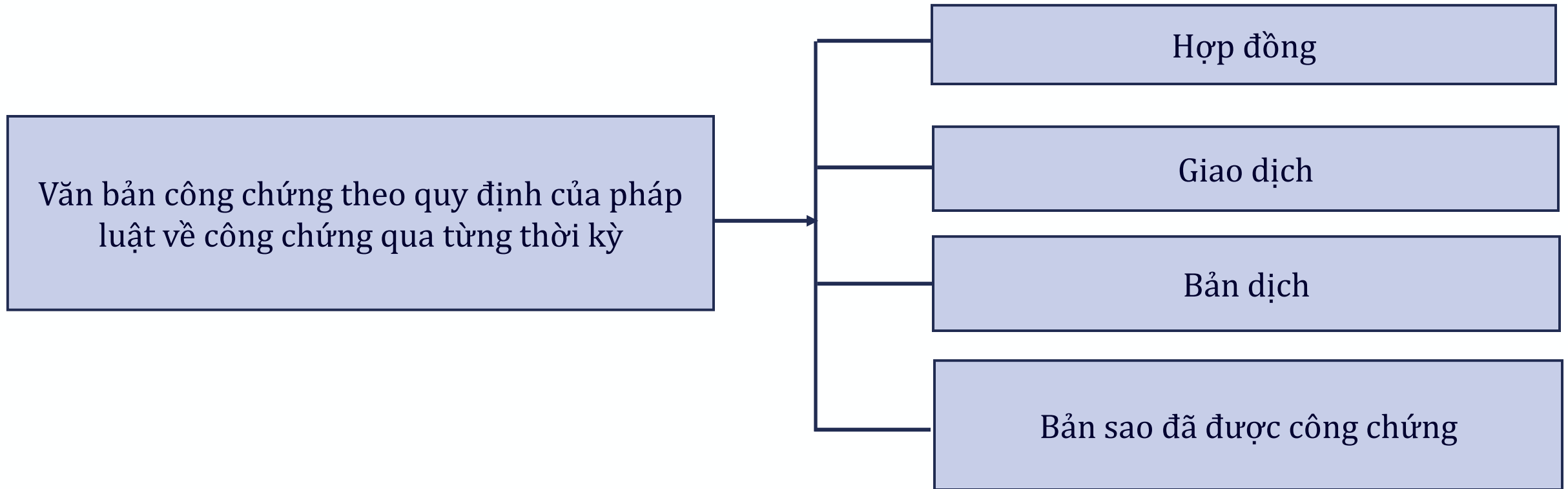
Văn bằng, chứng chỉ, giấy xác nhận kết quả học tập, nghiên cứu

Giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận y tế, kết luận giám định y khoa và giấy tờ y tế khác

Các giấy tờ hành chính khác do CQNN hoặc tổ chức được NN phân cấp, ủy quyền thực hiện dịch vụ công cấp hoặc chứng nhận theo quy định của pháp luật



3.1 Giấy tờ công của Việt Nam thuộc phạm vi cấp chứng nhận Apostille (Điều 10 ND 293)





3.1 Giấy tờ công của Việt Nam thuộc phạm vi cấp chứng nhận Apostille

(Điều 10 NB 293)

Văn bản chứng thực do cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật chứng thực

Các giấy tờ công khác do cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền của Việt Nam lập, cấp hoặc chứng nhận trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, trừ TH quy định tại Điều 11.1 NB 293

Chứng thực bản sao từ bản chính

Chứng thực chữ ký, chứng chứng chữ ký người dịch

Chứng thực hợp đồng, giao dịch



3.2 Giấy tờ không đủ điều kiện cấp chứng nhận Apostille (Điều 11.1 NB 293)

01

Giấy tờ do viên chức ngoại giao hoặc viên chức lãnh sự của Việt Nam lập, cấp trong quá trình thực hiện chức năng ngoại giao, lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế

02

Giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại hoặc hải quan, trừ giấy tờ mà trước ngày Công ước Apostille có hiệu lực đối với Việt Nam thuộc diện được chứng nhận lãnh sự theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

03

Bộ Ngoại giao xác định cụ thể giấy tờ quy định tại Danh mục và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về các loại giấy tờ công thuộc và không thuộc phạm vi cấp chứng nhận Apostille

04

Giấy tờ không do cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền lập, cấp hoặc chứng nhận trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và chưa được công chứng, chứng thực

Giấy tờ công do cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp hoặc chứng nhận.



3.3 Giấy tờ không đủ điều kiện cấp chứng nhận Apostille (Điều 11.2 NĐ 293)

1 Giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc làm sai lệch nội dung trái phép

2 Giấy tờ có căn cứ xác định là giả mạo

3 Giấy tờ mà kết quả xác minh theo quy định tại Điều 15 NĐ 293 xác định cơ quan có thẩm quyền không cấp giấy tờ đó, hoặc con dấu, chữ ký, chức danh, thẩm quyền trên giấy tờ không xác thực, không đúng thẩm quyền, không phải con dấu gốc, chữ ký gốc hoặc không phù hợp với mẫu đã đăng ký

4 Giấy tờ công đã bị tuyên bố vô hiệu, thu hồi, hủy bỏ hoặc bị xác định là được cấp trái pháp luật theo quyết định, bản án hoặc văn bản có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

5 Giấy tờ công thuộc diện không được đưa ra nước ngoài theo quy định của pháp luật

6 Giấy tờ công của Việt Nam ở dạng dữ liệu điện tử không có chữ ký số hợp lệ của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền hoặc chữ ký số không đáp ứng định dạng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử



3.4 Thủ tục chứng nhận Apostille

Nội dung	Quy định	CSPL
Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille	Bộ Ngoại giao	Điều 6 NBĐ 293
Hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận Apostille	1 bộ hồ sơ: a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính: (i) Tờ khai đề nghị cấp chứng nhận Apostille theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành; (ii) Bản chính giấy tờ công đề nghị cấp chứng nhận Apostille; trường hợp giấy tờ công là bản sao có chứng thực hoặc bản dịch có chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực thì nộp bản sao, bản dịch đó. Giấy tờ công phải được giữ nguyên vẹn, không bị tháo rời, tẩy xóa hoặc làm thay đổi nội dung.	Điều 12 NBĐ 293



3.4 Thủ tục chứng nhận Apostille

Nội dung	Quy định	CSPL
Hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận Apostille	1 bộ hồ sơ: b) Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia: (i) Tờ khai theo biểu mẫu điện tử tương tác; (ii) Bản điện tử của giấy tờ công có chữ ký số hợp lệ của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử	Điều 12 NĐ 293
Trình tự giải quyết	Cơ quan tiếp nhận xác thực danh tính, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu chữ ký, con dấu, chức danh, thẩm quyền. Trường hợp cần thiết thì xác minh tính xác thực của giấy tờ trước khi quyết định cấp.	Điều 13, 14, 15 NĐ 293



3.4 Thủ tục chứng nhận Apostille

Nội dung	Quy định			CSPL
Thời hạn giải quyết	Thời gian xử lý phụ thuộc vào hình thức nộp và số lượng giấy tờ:			Điều 17 NĐ 293
	Số lượng giấy tờ	Hồ sơ nộp bưu chính	Hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình	
	Từ 01 – 04 giấy tờ	01 ngày làm việc	Trong NLV hoặc NLV tiếp theo	
	Từ 05 – 09 giấy tờ	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
	Từ 10 giấy tờ	04 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
	* Note: Thời hạn quy định trên không bao gồm thời gian xác minh			
Phí cấp tem Apostille	Loại phí		Mức phí (VNĐ)	Điều 9 NĐ 293 và Điều 5.1 TT 157/2016/TT-BTC
	Phí cấp tem Apostille		30.000 VNĐ/lần	
	Phí cấp bản sao giấy tờ, tài liệu		5.000 VNĐ/lần	



MIỄN HP HLS VÀ SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM ĐỐI VỚI GIẤY TỜ CÔNG CỦA QUỐC GIA THÀNH VIÊN CÔNG ƯỚC



Nội dung	Quy định	CSPL
Nguyên tắc miễn HPHLS và sử dụng giấy tờ công có chứng nhận Apostille	i. Giấy tờ công của Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam đã được cấp chứng nhận Apostille bởi cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên đó, không thuộc trường hợp quy định tại Điều 26 NĐ 293, được miễn hợp pháp hóa lãnh sự và được sử dụng tại Việt Nam mà không phải thực hiện thêm bất kỳ thủ tục chứng nhận nào theo quy định của pháp luật có liên quan. ii. Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam không được yêu cầu thực hiện thêm thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ công đã được cấp chứng nhận Apostille hợp lệ. iii. Chứng nhận Apostille điện tử do cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên Công ước cấp có giá trị pháp lý tương đương chứng nhận Apostille bằng giấy và không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử. Tính xác thực của chứng nhận Apostille điện tử được xác minh thông qua Sổ đăng ký điện tử của Quốc gia thành viên đã cấp theo quy định tại Điều 27 NĐ 293 hoặc theo cơ chế do Công ước Apostille quy định	Điều 25 NĐ 293



Nội dung	Quy định	CSPL
Các TH từ chối tiếp nhận giấy tờ đã được cấp chứng nhận Apostille	i. Giấy tờ có chứng nhận Apostille không phải giấy tờ công theo pháp luật của quốc gia nơi giấy tờ được lập hoặc giấy tờ do viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự lập hoặc giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại hoặc hải quan. ii. Chứng nhận Apostille không được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên Công ước nơi giấy tờ công được lập, hoặc chứng nhận Apostille không có tiêu đề bằng tiếng Pháp “Apostille (Convention de La Haye du 5 octobre 1961)” và không đầy đủ các nội dung theo Mẫu Chứng nhận kèm theo Công ước Apostille iii. Giấy tờ công và chứng nhận Apostille có dấu hiệu giả mạo, tẩy xóa, sửa chữa trái phép iv. Nội dung của giấy tờ công vi phạm pháp luật Việt Nam, xâm phạm lợi ích của Nhà nước Việt Nam, trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam về trật tự công cộng, đạo đức xã hội v. Chứng nhận Apostille đã bị hủy bỏ hoặc thu hồi bởi cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên Công ước	Điều 26 NĐ 293

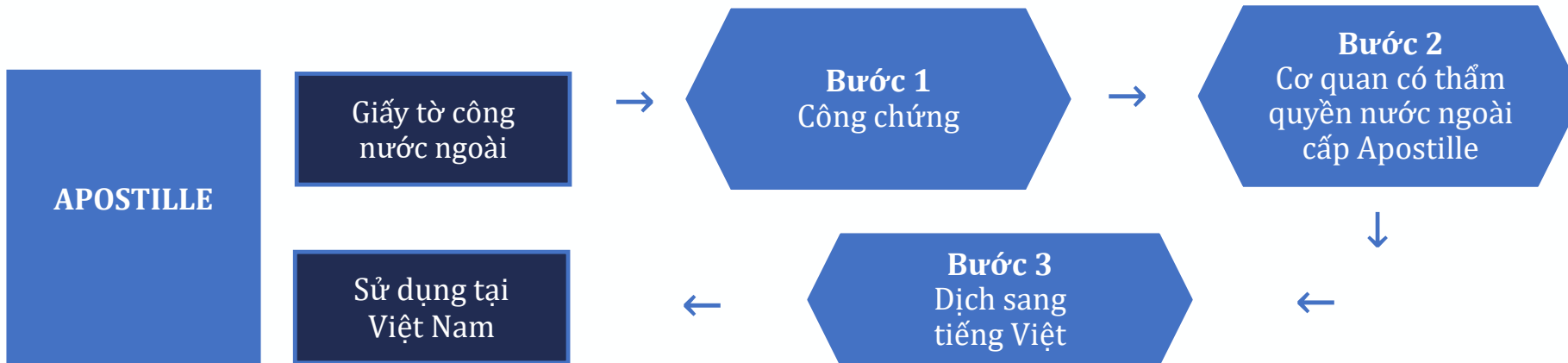
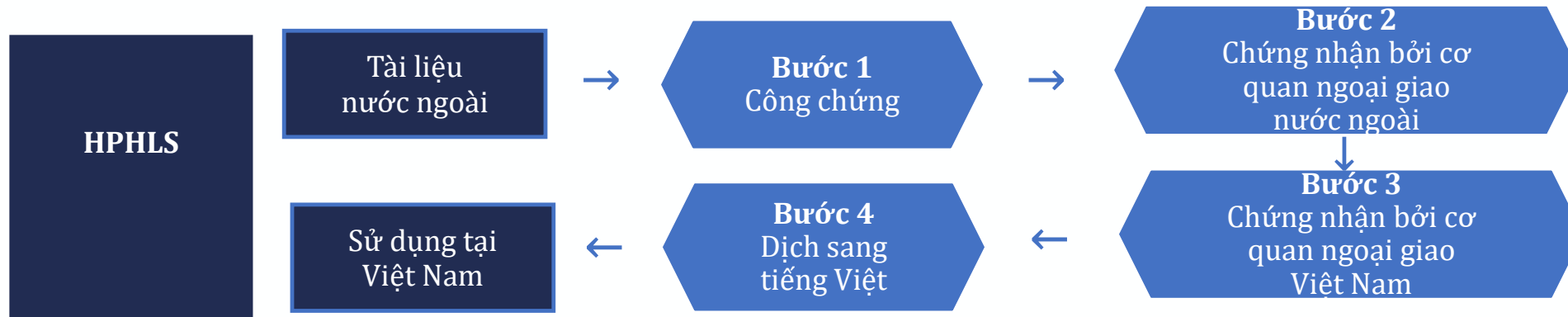


Nội dung	Quy định	CSPL
Sử dụng giấy tờ công của quốc gia thành viên Công ước tại Việt Nam	i. Giấy tờ công đã được cấp chứng nhận Apostille không được lập bằng tiếng Việt phải được dịch ra tiếng Việt; bản dịch phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác. ii. Chứng nhận Apostille hợp lệ được tiếp nhận, sử dụng tại Việt Nam mà không phải thực hiện thêm thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự. Khi cần thiết, cơ quan, tổ chức tiếp nhận có thể xác minh chứng nhận Apostille thông qua Sổ đăng ký điện tử của Quốc gia thành viên đã cấp bằng cách tra cứu trực tuyến hoặc quét mã QR trên chứng nhận Apostille. iii. Trường hợp có căn cứ hợp lý nghi ngờ về tính xác thực của chứng nhận Apostille và không thể tra cứu qua Sổ đăng ký điện tử của Quốc gia thành viên đó, cơ quan, tổ chức tiếp nhận đề nghị Bộ Ngoại giao hỗ trợ xác minh theo quy định tại Điều 28 ND 293.	Điều 27 ND 293



3.2 So sánh quy trình HPHLS và chứng nhận Apostille

Phạm vi: giấy tờ nước ngoài dùng tại Việt Nam





ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH



4.1. Hiệu lực thi hành và áp dụng pháp luật về chứng nhận Apostille

(Điều 34 và Điều 35 NĐ 293)

- ❖ NĐ 293 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/09/2026:
- ❖ Áp dụng pháp luật về chứng nhận Apostille và chứng nhận lãnh sự, HPHLS:
 - ✓ Chứng nhận Apostille: Kể từ ngày NĐ 293 có hiệu lực thi hành, việc cấp chứng nhận đối với giấy tờ công để sử dụng tại Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam được thực hiện theo quy định tại NĐ 293.
 - ✓ Tiếp tục chứng nhận lãnh sự, HPHLS:
 - Giấy tờ công của Việt Nam dùng tại quốc gia không phải thành viên Công ước;
 - Giấy tờ, tài liệu không thuộc phạm vi giấy tờ công quy định tại Điều 3.3 và Điều 10 NĐ 293 hoặc không thuộc phạm vi cấp chứng nhận Apostille theo quy định tại Điều 11.1 NĐ 293;
 - Các trường hợp khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của NĐ 293.



4.2 Điều khoản chuyển tiếp *(Điều 36.1, Điều 36.2 và Điều 36.3 NĐ 293)*

Trường hợp	Tình trạng	Cách xử lý
Hồ sơ đề nghị chứng nhận lãnh sự đối với giấy tờ công của Việt Nam	đã được tiếp nhận hợp lệ trước ngày 11/09/2026 nhưng đến ngày đó chưa có kết quả giải quyết, kể cả trường hợp hồ sơ đang trong quá trình xác minh bổ sung	được tiếp tục giải quyết và trả kết quả theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự Người được cấp có quyền đề nghị cấp chứng nhận Apostille đối với giấy tờ công đó theo quy định tại NĐ 293
Giấy tờ công của Quốc gia thành viên Công ước	đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam HPHLS trước 11/09/2026	tiếp tục có giá trị sử dụng tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức tiếp nhận không được yêu cầu người sử dụng phải thực hiện thủ tục cấp chứng nhận Apostille đối với giấy tờ công đó



4.2 Điều khoản chuyển tiếp *(Điều 36.1, Điều 36.2 và Điều 36.3 NĐ 293)*

Trường hợp	Tình trạng	Cách xử lý
Giấy tờ công của Việt Nam	đã được chứng nhận lãnh sự trước ngày 11/09/2026	Trường hợp cần sử dụng tại Quốc gia thành viên Công ước mà Công ước có hiệu lực trong quan hệ với Việt Nam, người được cấp có quyền đề nghị Cơ quan cấp Apostille cấp chứng nhận Apostille đối với giấy tờ công đó theo quy định tại NĐ 293, mà không phải đề nghị cấp lại giấy tờ công gốc. Việc thu phí thực hiện theo quy định tại Điều 9 NĐ 293.
Giấy tờ công của nước ngoài	Kể từ ngày Công ước có hiệu lực trong quan hệ với Việt Nam, chứng nhận Apostille do cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam cấp trước thời điểm đó	Được tiếp nhận, sử dụng tại Việt Nam nếu không thuộc trường hợp từ chối tiếp nhận quy định tại Điều 26 NĐ 293.



4.3. Việc triển khai cấu phần điện tử trong cấp và quản lý chứng nhận Apostille (Điều 36.4 NĐ 293)

- ❖ Trong thời gian Hệ thống thông tin Apostille chưa được đưa vào vận hành:
 - ✓ Cấp chứng nhận Apostille bằng giấy theo quy định của NĐ 293.
 - ✓ Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo phương thức trực tuyến được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Ngoại giao kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; các nội dung của thủ tục đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử được triển khai ngay trên các hệ thống này.
 - ✓ Việc ghi nhận, lưu trữ, tra cứu và xác minh chứng nhận Apostille đã cấp được thực hiện trên cơ sở hồ sơ lưu, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Công ước Apostille.
- ❖ Kể từ thời điểm Hệ thống thông tin Apostille được đưa vào vận hành:
 - ✓ Cấp Apostille điện tử.
 - ✓ Vận hành Sổ đăng ký điện tử và tích hợp mã QR.
 - ✓ Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao công bố thời điểm vận hành và chỉ đạo việc chuyển đổi phương thức cấp chứng nhận Apostille, bảo đảm không gián đoạn hoạt động cấp chứng nhận Apostille.



4.4. Tổ chức thực hiện (Điều 37 ND 293)

- ❖ Kể từ ngày Công ước Apostille có hiệu lực đối với Việt Nam, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài không thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ công của Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam thuộc trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của Công ước Apostille.
- ❖ Bộ Ngoại giao hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Điều 37.1 ND 293; chỉ đạo cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại, cộng đồng người Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc áp dụng cơ chế Apostille thay cho hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ công của Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam và hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp chứng nhận Apostille. Việc thông báo được thực hiện kịp thời, bảo đảm không gián đoạn việc xác thực giấy tờ công.
- ❖ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành ND 293.

An aerial photograph of a city skyline, likely Hanoi, Vietnam, featuring a river, a tall tower with a bird sculpture on top, and numerous high-rise apartment buildings. The image is overlaid with a semi-transparent blue filter.

CÂU HỎI & THẢO LUẬN

Thank you



CONTACT INFORMATION

AN LEGAL LLP

Address: 8th Floor, 31C Ly Tu Trong,
Sai Gon Ward, Vietnam

Email: info@anlegal.vn

Web: www.anlegal.vn

